

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CÓ TỨC NĂNG ĐỘNG
VINACAPITAL
("VINACAPITAL-VDEF")

Số: 260506/VINACAPITAL-VDEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 06 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CÓ TỨC NĂNG ĐỘNG VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VDEF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	SCBVL	SC	Cập nhật tên viết tắt của Ngân hàng giám sát
2.	Toàn văn bản	Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc HàKhánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội , Việt Nam.	Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát
3.	Toàn văn bản	... Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành	... Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) thành lập số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cập nhật Giấy phép của Ngân hàng giám sát

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) ...	
4.	Toàn văn bản	Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1 Sài Gòn , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý Quỹ
5.	Toàn văn bản	Tên tiếng Việt: Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital Tên tiếng Anh: VinaCapital Dynamic Dividend Equity Fund	Tên tiếng Việt: Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital Tên tiếng Anh: VinaCapital Dynamic Dividend Discovery Equity Fund	Cập nhật tên của Quỹ
6.	Toàn văn bản	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước	UBCKNN	Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản
7.	Toàn văn bản	Số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân	Số định danh cá nhân	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
8.	Toàn văn bản		Sửa thống nhất cách viết số và số bằng chữ theo nguyên tắc số viết bằng chữ trước và theo sau là số trong ngoặc đơn	Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản
9.	Toàn văn bản		Sửa thống nhất viết hoa, viết thường theo các khái niệm đã được định nghĩa tại phần ĐỊNH NGHĨA	Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản
10.	CƠ SỞ PHÁP LÝ	1. Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp; 2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày	- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh Nghiệp;	Bổ sung văn bản pháp luật mới được ban hành có liên quan đến hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>5. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>6. Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>7. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;</p> <p>8. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>9. Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.</p> <p>10. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025; - Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>11. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ;</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và</p> <p>Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p>	<p>30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026; - Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024; 	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025; - Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025; - Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. - Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; - Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp 	

1
 0N
 00
 AN
 INA
 7-

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>dụng cho công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;</p> <p>Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và</p> <p>- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026; và</p> <p>- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p>	
11.	Định nghĩa và diễn giải	<p>...</p> <p>"Giá mua lại": Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p>	<p>...</p> <p>"Mức phòng vệ thanh khoản"</p> <p>Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.</p> <p>"Giá mua lại": Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại được quy định tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
12.	Điều 8. Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu của Quỹ là mang lại thu nhập bền vững cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn, thông qua việc đầu tư năng động vào cổ phiếu các công ty niêm yết có tỷ suất cổ tức cao và ổn định, đồng thời có triển vọng tăng giá.	<p>Quỹ tập trung tìm kiếm những cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp ít được thị trường để ý đến và đang được định giá hấp dẫn.</p> <p>Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi nhuận vượt trội thu nhập bền vững cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, thông qua việc đầu tư năng động vào cổ phiếu các công ty niêm yết có tỷ suất cổ tức cao và ổn định, đồng thời có triển vọng tăng giá đồng thời tối</p>	Cập nhật mục tiêu đầu tư của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro thông qua chiến lược quản lý chủ động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật.	
13.	Điều 9. Chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư	<p>1. Chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết có nền tảng tài chính và dòng tiền tốt, có khả năng tạo ra một tỷ suất cổ tức cao và bền vững qua các năm, nhưng vẫn có khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận nhờ vào mô hình kinh doanh có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động cao.</p> <p>2. Quỹ cũng có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.</p> <p>3. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ dựa trên đánh giá về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.</p> <p>4. Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:</p> <p>(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;</p> <p>(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p>	<p>1. Chiến lược đầu tư của Quỹ theo đuổi chiến lược đầu tư chủ động với mức độ tập trung cao, hướng đến việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư tăng trưởng đang được định giá hấp dẫn. Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ số hữu mô hình kinh doanh có khả năng mở rộng, hoặc được kỳ vọng có bước đột phá, cùng các động lực đủ mạnh để mở ra dư địa định giá cao hơn cho cổ phiếu. bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết có nền tảng tài chính và dòng tiền tốt, có khả năng tạo ra một tỷ suất cổ tức cao và bền vững qua các năm, nhưng vẫn có khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận nhờ vào mô hình kinh doanh có lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động cao.</p> <p>Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tỷ trọng các ngành nghề và cổ phiếu được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.</p> <p>Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.</p> <p>2. Quỹ cũng có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.</p> <p>3. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ dựa trên đánh giá về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt</p>	<p>Cập nhật chiến lược đầu tư của Quỹ</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quý đang nắm giữ</p> <p>(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quý đang nắm giữ.</p> <p>5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điểm (e) khoản 4, Điều 9 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(a) Đã được Ban đại diện quý chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>động của Quý là bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.</p> <p>4- 2. Các loại tài sản mà Quý được đầu tư bao gồm :</p> <p>(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;</p> <p>(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>(e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có tín dụng hoặc cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quý thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;</p> <p>(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quý đang nắm giữ;</p> <p>(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quý đang nắm giữ;-</p> <p>(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</p> <p>5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điểm (e) khoản 4 2, Điều 9 phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(a) Có quy định tại Điều Lệ Quý và Bản Cáo Bạch;</p> <p>(a) (b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có Có-đủ-tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;-</p> <p>(d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>(e) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</p> <p>6. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm (e) khoản 2, Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.</p> <p>7. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điểm (f) khoản 2, Điều 9 phải đáp ứng các điều kiện sau :</p> <p>(a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</p> <p>(b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ;</p> <p>(c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>khoản phải sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phải sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phải sinh.</p>	
14.	Điều 10. Hạn chế đầu tư	<p>1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm (a), (b) khoản 4 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>(d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e) và (f) khoản 4 Điều 9 của Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục 4 Điều lệ này;</p> <p>(e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (e) khoản 4 Điều 9 của Điều Lệ này;</p>	<p>1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ này và quy định của pháp luật công bố tại Bản Cáo Bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau :</p> <p>...</p> <p>(c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm (a), (b) khoản 2 Điều 9 của một (01) tổ chức phát hành, và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm (a), (b) khoản 4 Điều 9 của một (01) tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>(d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm (a), (b), (d), (e), và (f) và (h) khoản 4 2 Điều 9 của Điều Lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một (01) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một (01) công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm (b), (d), (e) và (g) khoản 4 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p>	<p>đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều Lệ này; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>(e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (210%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (e) khoản 4 2 Điều 9 của Điều Lệ này, trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm (e) khoản 2 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (e) khoản 2 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm (e) khoản 2 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>(f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm (b), (d), (e), và (g) và (h) khoản 4 2 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(I) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một (01) mã chứng quyền có bảo đảm. ...	
15.	Điều 13. Nhà đầu tư	... 2. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế hoặc xã hội được Pháp Luật Việt Nam công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định Pháp Luật. Nhà đầu tư là tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho nhà đầu tư đối với số chứng chỉ quỹ mà tổ chức đó đang sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế nào đối với người đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm. 2. Nhà đầu tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế hoặc xã hội được Pháp Luật Việt Nam công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định Pháp Luật. Nhà đầu tư là tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho nhà đầu tư đối với số chứng chỉ quỹ mà tổ chức đó đang sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế nào đối với người đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm. ...	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
16.	Điều 16. Giao dịch chứng chỉ quỹ	... 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: (a) Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp. ... 3. Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:	... 2. Tần suất giao dịch của Quỹ: (a) Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật , ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp. ...	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(a) Một lệnh mua chứng chỉ quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận; lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ mở tại ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định;</p> <p>...</p> <p>(c) Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch để Ngân hàng giám sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát;</p> <p>...</p> <p>4. Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(c) Việc thanh toán cho Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ trường hợp quy định tại Điều 17.3 Điều lệ này. Tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên nhà đầu tư hoặc tài</p>	<p>3. Việc thực hiện lệnh mua của Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Một (01) lệnh mua chứng chỉ quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận; lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh trong thời hạn quy định. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;</p> <p>...</p> <p>(c) Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên Nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một (01) Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản cáo bạch;</p> <p>...</p> <p>6. Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ 2 quỹ mở trở lên và có cùng Đại lý chuyển nhượng. Một lệnh chuyển đổi nhằm bán chứng chỉ quỹ của Quý để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi đó và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với Số chứng chỉ quỹ được đặt để chuyển đổi. Quy trình thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận được công bố tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>7. Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó.</p> <p>8. Nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền số chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu. Một lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển nhượng được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển nhượng đó.</p> <p>...</p> <p>11. Tất cả các khoản thanh toán để mua chứng chỉ quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quý được mở tại Ngân hàng giám sát. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì</p>	<p>chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quý được mở tại Ngân hàng Giám Sát;</p> <p>...</p> <p>4. Việc thực hiện lệnh bán của Nhà đầu tư hoặc Đại Lý Ký Danh được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>(c) Việc thanh toán cho Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17-3 Điều Lệ này. Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quý chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mạng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch;</p> <p>...</p> <p>6. Trường hợp Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch có quy định, Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>(a) Chỉ thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của Quý. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;</p> <p>(b) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;</p> <p>(c) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam;</p> <p>(d) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, họ tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó.</p> <p>...</p>	<p>Quý, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quý. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này.</p> <p>7. Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng Đại Lý Chuyển Nợ. Một (01) lệnh chuyển đổi nhằm bán chứng chỉ quỹ của Quý để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác được xem là Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nợ xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi đó và có đủ số lượng chứng chỉ quỹ để chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch, và sẽ được đồng thời xem là Lệnh Bán Được Chấp Nhận tương ứng với Số chứng chỉ quỹ được đặt để chuyển đổi. Quy trình thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận được công bố tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>7. Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó.</p> <p>8. Nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển nhượng phi thương mại dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền số chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu. Một (01) lệnh chuyển nhượng phi thương mại được xem là Lệnh Chuyển Nợ Được Chấp Nhận khi số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển nhượng được Đại Lý Chuyển Nợ xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển nhượng đó và có đủ số lượng chứng chỉ quỹ để chuyển nhượng theo quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>...</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>11. Tất cả các khoản thanh toán để mua chứng chỉ quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, họ tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hệ đó.</p> <p>...</p> <p>12. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.</p>	
17.	Điều 17. Mua lại một phần và tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>Điều 17. Mua lại một phần và tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc</p> <p>(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:</p>	<p>Điều 17. Mua lại một phần và tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do từ hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn hoặc bằng năm mười phần trăm (105%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc</p> <p>(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>...</p> <p>(ii) Giá trị phần chứng chỉ quỹ hoặc số chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn số lượng chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Bản Cáo Bạch; hoặc</p> <p>...</p> <p>(v) Các trường hợp khác theo quyết định của đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>9. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều 17.4 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá trị tài sản ròng của Ngày Giao Dịch đó.</p>	<p>...</p> <p>(ii) Giá trị phần chứng chỉ quỹ hoặc số chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Bản Cáo Bạch; hoặc</p> <p>...</p> <p>(v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>9. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 17.4 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng giao dịch sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá trị tài sản ròng của Ngày Giao Dịch đó.</p> <p>10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>được Đại hội Nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quý quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quý;</p> <p>(b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối;</p> <p>(c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;</p> <p>(d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quý chấm dứt;</p> <p>(e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
18.	Điều 19. Giá phát hành lần đầu, giá mua lại	<p>...</p> <p>3. Giá phát hành chứng chỉ quỹ được áp dụng khi Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán bằng giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành. Giá dịch vụ phát hành chứng chỉ quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.</p> <p>4. Giá mua lại chứng chỉ quỹ được tính trên giá trị tài sản ròng của mỗi chứng chỉ quỹ được mua lại, là mức giá mà Nhà đầu tư được thanh toán bằng giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại. Mức giá dịch vụ mua lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p> <p>7. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này. Thời hạn áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>...</p> <p>3. Giá phát hành chứng chỉ quỹ được áp dụng khi Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán bằng Giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành. Giá dịch vụ phát hành chứng chỉ quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.</p> <p>4. Giá mua lại chứng chỉ quỹ được tính trên Giá trị tài sản ròng của mỗi chứng chỉ quỹ được mua lại, là mức giá mà Nhà đầu tư được thanh toán bằng Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại. Mức Giá dịch vụ mua lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>...</p> <p>7. Mọi thay đổi về Giá dịch vụ giao dịch chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện khi mức Giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này. Thời hạn áp dụng áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
19.	Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư	<p>1. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự đại hội nhà đầu tư. Đại hội nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty quản lý quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của pháp luật.</p> <p>2. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp quyết định những nội dung sau:</p> <p>(a) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát.</p> <p>(b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ.</p> <p>...</p>	<p>1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của pháp luật.</p> <p>2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước UBCKNN. Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp quyết định những nội dung sau:</p> <p>(a) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát.</p> <p>(b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ.</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
20.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư	<p>...</p> <p>2. Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc tham dự Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc thực hiện gửi phiếu biểu quyết từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình</p>	<p>...</p> <p>2. Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc tham dự Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>...</p> <p>5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà đầu tư: (a) Đại Hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting). Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp đại hội nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>...</p> <p>6. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản:</p> <p>...</p> <p>(b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>...</p> <p>(d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(ii) Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty quản lý quỹ;</p> <p>...</p> <p>(v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>...</p>	<p>thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc thực hiện gửi phiếu biểu quyết từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>...</p> <p>5. Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư: (a) Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có) (e-voting). Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>...</p> <p>6. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản:</p> <p>...</p> <p>(b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành (đồng ý), không tán thành (không đồng ý) và không có ý kiến;</p> <p>...</p> <p>(d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(ii) Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>...</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(v) Tổng số phiếu tán thành (đồng ý), không tán thành (không đồng ý) và không có ý kiến đối với từng vấn đề; ...	
21.	Điều 26. Ban đại diện Quý	<p>1. Ban đại diện Quý có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quý là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử; Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p>	<p>1. Ban đại diện quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử; Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
22.	Điều 27. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ	<p>Nhiệm kỳ của Ban đại diện quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban đại diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm má không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p>	<p>Nhiệm kỳ của Ban đại diện quỹ là không quá năm (05) năm, các thành viên Ban đại diện quỹ có thể được tái bổ nhiệm má không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		3. Thành viên Ban đại diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ tịch Ban đại diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày. ...	3. Thành viên Ban đại diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ tịch Ban đại diện quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày. ...	
23.	Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ	1. Ban đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... (e) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban đại diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định; ... (g) Trường hợp được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các điều từ Điều 22.2 đến Điều 22.8 của Điều Lệ này; ... 2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại Điều 22.2 đến Điều 22.8 trong trường hợp này Công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của đại hội nhà đầu tư. ...	1. Ban đại diện quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... (e) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban đại diện quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định; ...	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>(g) Trường hợp được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các điều từ Điều 22.2 đến Điều 22.8 của Điều Lệ này;</p> <p>...</p> <p>2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Ban đại diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại các Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. đến Error! Reference source not found., trong trường hợp này Công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của đại hội nhà đầu tư.</p> <p>...</p>	
24.	Điều 33. Cuộc họp Ban đại diện quỹ, thông qua quyết định của Ban đại diện quỹ và biên bản họp Ban đại diện quỹ	<p>...</p> <p>2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước năm (05) ngày.</p> <p>3. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên.</p> <p>...</p> <p>6. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước năm một(015) ngày.</p> <p>3. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên.</p> <p>...</p> <p>6. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ.</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
25.	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của	<p>...</p> <p>2. Ngân hàng giám sát có các quyền như sau:</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>2. Ngân hàng giám sát có các quyền như sau:</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ngân Hàng Giám Sát	b) Được quyền tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban Đại diện Quý nhưng không được quyền biểu quyết; ...	b) Được quyền tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện quý nhưng không được quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quý đầu tư chứng khoán; và ...	
26.	Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát	1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quý mà Ngân hàng giám sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải: ... (b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định; ... 4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo	1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quý mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: ... (b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định; Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ;</p> <p>...</p> <p>4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành má Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ trong thời gian quy định, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>...</p>	
27.	Điều 47. Đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	<p>1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối:</p> <p>(a) Là công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mới với công ty quản lý quỹ;</p> <p>...</p> <p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư.</p>	<p>1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối:</p> <p>(a) Là công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.</p> <p>3. Trường hợp Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực hoặc đại lý phân phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà đầu tư đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế (nếu có).</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ mở do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p>	<p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại Lý Phân Phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 49 của Điều Lệ này và theo quy định của pháp luật. Báo cáo thẩm định đánh giá cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm bảo đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.</p> <p>3. Trường hợp Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực Đại Lý Phân Phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà đầu tư đồng thời chỉ định địa điểm Đại Lý Phân Phối thay thế (nếu có).</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN, cập nhật thông tin tại Bàn</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Cáo Bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.	
28.	Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh	<p>1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>(f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>(a) Làm Đại Lý Ký Danh; và</p> <p>(b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p>	<p>1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>(f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNNs theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký thì không được; (a) làm Đại Lý Ký Danh; và phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.</p> <p>(b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
29.	Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ	<p>...</p> <p>6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm chưa đăng ký với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một (01) chương trình khuyến mại; Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí giá dịch vụ đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo đăng ký với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>10. Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</p> <p>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của Nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>(e) Đảm bảo Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại Lý Phân Phối;</p> <p>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 48 của Điều Lệ này, khoản 5 và 6 Điều này;</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>(h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều Lệ Quý, Bản Cáo Bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quý và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều Lệ Quý, Bản Cáo Bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>(i) Công Ty Quản Lý Quý phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại Lý Phân Phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.</p>	
30.	Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán	<p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quý sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban đại diện Quý xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của đại hội nhà đầu tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>...</p>	<p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quý sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để trình Đại hội Nhà đầu tư để Ban đại diện Quý xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của đại hội nhà đầu tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>...</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
31.	Điều 55. Xác định Giá trị thị trường tài sản ròng	... 3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định định kỳ theo ngày giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ (nếu có) thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố công khai theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của Ngân hàng giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.	... 3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định định kỳ theo Ngày Giao Dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật , ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) thì Ngày Định Giá sẽ được dời đến Ngày Định Giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố công khai theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và vận hành thực tế của Quỹ
32.	Điều 56. Nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	... 3. Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ được tính đến số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. 3. Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ được tính đến số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. ...	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và vận hành thực tế của Quỹ
33.	Điều 69.	Điều 69. Đăng kí Điều Lệ 1. Điều lệ Quỹ này bao gồm 15 Chương, 70 Điều và 04 Phụ Lục được đại hội nhà đầu tư của Quỹ thông qua và UBCKNN phê duyệt lần đầu và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2024 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ hoặc	Điều 69. Đăng kí Điều Lệ và điều khoản thi hành 1. Điều Lệ Quỹ này bao gồm mười lăm (15) Chương, 70 sáu mươi chín (69) Điều và (bốn) 04 Phụ Lục được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua và UBCKNN phê duyệt lần đầu và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1006 tháng 05 năm 2024 6 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này. 2. Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc	Cập nhật đăng ký điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ mới có giá trị. 3. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản chính có giá trị như nhau bằng Tiếng Việt: (a) Hai (02) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; (b) Hai (02) bản lưu tại văn phòng của Công ty quản lý quỹ; và (c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân hàng giám sát.	người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị. 3. Điều Lệ này được lập thành banăm (03 5) bản chính có giá trị như nhau bằng Tiếng Việt: (a) Một Hai (01 2) bản đăng ký tại các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật; (b) Một Hai (01 2) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và (c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.	
34.	Điều 70.	Điều 70. Điều khoản thi hành Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.	Điều 70. Điều khoản thi hành Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.	Cập nhật đăng ký điều lệ
35.	PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG	Tiền (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.	Tiền (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
36.	PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác = Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
37.	QUỸ 3. Phương pháp định giá tài sản	Các công cụ không trả lãi bao gồm tin phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tin phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết biên quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/ Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
38.		Trái phiếu niêm yết Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Được xác định theo Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở giao dịch Chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt</p>	<p>thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày-có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở giao dịch Chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt</p>	
39.		<p>Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết</p> <p>Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá</p>	<p>Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch và Trái phiếu hủy niêm yết</p> <p>Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
40.			Trái phiếu bị huỷ niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
41.			Trái phiếu bị huỷ niêm yết hoặc huỷ đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
42.		Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại Sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất lũy kế cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
43.		Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác), tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là g Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác), tùy thuộc vào quy định nội bộ của	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.</p>	<p>Sở giao dịch chứng khoán của ngày e-giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quý chấp thuận.</p>	
44.			<p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quý chấp thuận.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
45.		Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
46.			Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
47.		Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:	Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.	duyệt trung cấp . Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban đại diện quý chấp thuận.	
48.		Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.	Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi. Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
49.		Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc (ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của	Được xác định theo giá thị trường, là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá trị sổ sách; hoặc (v) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iv) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
50.			Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
51.		Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.	Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
52.			Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	
53.		<p>Các tài sản được phép đầu tư khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	<p>Các tài sản được phép đầu tư khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê duyệt cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
54.	3. Phương pháp định giá tài sản	<p>Ghi chú:</p> <p>...</p> <p>(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo.</p>	<p>Ghi chú:</p> <p>...</p> <p>(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt NamVBMA) để tham khảo.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 06/05/2026
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung